

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 03 (TỪ 22/09/2024 – 27/09/2024)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 03	1	2	3	4	5	6	7	8
		CNKXNK1	CNKXNK2	CNKXNK3	CNKXNK4	CNDD1(A)	CNDD1(B)	CNDD2(A)	CNDD2(B)
	22/09-27/09	60	38	38	30	230	230	130	130
Thứ 2	08g00 - 08g50	TIN HOC		KTX CB	THLS & THCB 3	TLYH-YD		ĐDCS1	DUOCLY
	09g00 - 09g50	TIN HOC		KTX CB	THLS & THCB 3	TLYH-YD		ĐDCS1	DUOCLY
	10g00 - 10g50	TIN HOC		KTX CB	THLS & THCB 3	TLYH-YD		ĐDCS1	DUOCLY
	11g00 - 11g50	TIN HOC		KTX CB	THLS & THCB 3	TLYH-YD		ĐDCS1	DUOCLY
	13g00 - 13g50	P. 1.02 TTXN-TN		P. 16 KHU B		P. 1 KHU B		P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
	14g00 - 14g50	KXNK ĐC	QUD 1	BBPT & YHLS		HOAHOC	GIAIPHAU	DUOCLY	ĐDCS1
	15g00 - 15g50	KXNK ĐC	QUD 1	BBPT & YHLS		HOAHOC	GIAIPHAU	DUOCLY	ĐDCS1
16g00 - 16g50	KXNK ĐC	QUD 1	BBPT & YHLS		HOAHOC	GIAIPHAU	DUOCLY	ĐDCS1	
		P. 1.02 TTXN-TN	P. 9 KHU B	P. 16 KHU B		P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
Thứ 3	08g00 - 08g50	GIAI PHAU	KNGT	TKYH	THLS & THCB 3	TRIETHOC	TINHOC		ĐGSKTĐD
	09g00 - 09g50	GIAI PHAU	KNGT	TKYH	THLS & THCB 3	TRIETHOC	TINHOC		ĐGSKTĐD
	10g00 - 10g50	GIAI PHAU	KNGT	TKYH	THLS & THCB 3	TRIETHOC	TINHOC		ĐGSKTĐD
	11g00 - 11g50	GIAI PHAU	KNGT	TKYH	THLS & THCB 3	TRIETHOC	TINHOC		ĐGSKTĐD
	13g00 - 13g50	P. 1.02 TTXN-TN	P. 7 KHU B	P. 6 KHU B		P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
	14g00 - 14g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	PTTH 2	GIAIPHAU	HOAHOC	SLB-MD	ĐDCS1
	15g00 - 15g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	PTTH 2	GIAIPHAU	HOAHOC	SLB-MD	ĐDCS1
16g00 - 16g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	PTTH 2	GIAIPHAU	HOAHOC	SLB-MD	ĐDCS1	
		P. 1.02 TTXN-TN	P. 7 KHU B	P. 6 KHU B	P. 11 KHU B	P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
Thứ 4	08g00 - 08g50	VL - LS	KXNK LS 1	TT TKYH	THLS & THCB 3	HOAHOC	TLYH-YD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	09g00 - 09g50	VL - LS	KXNK LS 1	TT TKYH	THLS & THCB 3	HOAHOC	TLYH-YD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	10g00 - 10g50	VL - LS	KXNK LS 1	TT TKYH	THLS & THCB 3	HOAHOC	TLYH-YD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	11g00 - 11g50	VL - LS	KXNK LS 1	TT TKYH	THLS & THCB 3	HOAHOC	TLYH-YD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	13g00 - 13g50	P. 1.02 TTXN-TN	BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
	14g00 - 14g50	SHDT	KXNK LS 3	KXNKNN&MT	KXNKNN&MT	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	15g00 - 15g50	SHDT	KXNK LS 3	KXNKNN&MT	KXNKNN&MT	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
16g00 - 16g50	SHDT	KXNK LS 3	KXNKNN&MT	KXNKNN&MT	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD	
		P. 1.02 TTXN-TN		BỘ MÔN	P. 11 KHU B	P. 1 KHU B		P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
Thứ 5	08g00 - 08g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB	THLS & THCB 3			DUOCLY	DD-TC
	09g00 - 09g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB	THLS & THCB 3			DUOCLY	DD-TC
	10g00 - 10g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB	THLS & THCB 3			DUOCLY	DD-TC
	11g00 - 11g50		TLYH - YĐ	TT KTX CB	THLS & THCB 3			DUOCLY	DD-TC
	13g00 - 13g50	HOA SINH	BH NOI KHOA			GIAIPHAU	TLYH-YD	P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
	14g00 - 14g50	HOA SINH	BH NOI KHOA			GIAIPHAU	TLYH-YD	DD-TC	DUOCLY
	15g00 - 15g50	HOA SINH	BH NOI KHOA			GIAIPHAU	TLYH-YD	DD-TC	DUOCLY
16g00 - 16g50	HOA SINH	BH NOI KHOA			GIAIPHAU	TLYH-YD	DD-TC	DUOCLY	
		P. 1.02 TTXN-TN	P. 16 KHU B			P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
Thứ 6	08g00 - 08g50		DUOC LY		THLS & THCB 3	TRIETHOC	GIAIPHAU	ĐDCS1	SLB-MD
	09g00 - 09g50		DUOC LY		THLS & THCB 3	TRIETHOC	GIAIPHAU	ĐDCS1	SLB-MD
	10g00 - 10g50		DUOC LY		THLS & THCB 3	TRIETHOC	GIAIPHAU	ĐDCS1	SLB-MD
	11g00 - 11g50		DUOC LY		THLS & THCB 3	TRIETHOC	GIAIPHAU	ĐDCS1	SLB-MD
	13g00 - 13g50		P. 16 KHU B			P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
	14g00 - 14g50		QUD 1	TT KTX CB	NCKH	TLYH-YD	HOAHOC	ĐGSKTĐD	SKMT
	15g00 - 15g50		QUD 1	TT KTX CB	NCKH	TLYH-YD	HOAHOC	ĐGSKTĐD	SKMT
16g00 - 16g50		QUD 1	TT KTX CB	NCKH	TLYH-YD	HOAHOC	ĐGSKTĐD	SKMT	
			P. 16 KHU B	BỘ MÔN	P. 11 KHU B	P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 5.01 TTXN-TN
Thứ 7	08g00 - 08g50					GDTC	GDTC		
	09g00 - 09g50					GDTC	GDTC		
	10g00 - 10g50					GDTC	GDTC		
	11g00 - 11g50					GDTC	GDTC		
	13g00 - 13g50					KHU B	KHU B		
	14g00 - 14g50					GDTC	GDTC		
	15g00 - 15g50					GDTC	GDTC		
16g00 - 16g50					GDTC	GDTC			
						KHU B	KHU B		

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 03 (TỪ 22/09/2024 – 27/09/2024)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 03	9 NDD PARAMEDIC(2)	10 CNDD GMHS(2)	11 CNDD3	12 NDD PARAMEDIC(3)	13 CNDD GMHS(3)	14 CNDD4	15 NDD PARAMEDIC(4)	16 CNDD GMHS(4)
	22/09-27/09	19	39	179	19	39	110	7	30
Thứ 2	08g00 - 08g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	CSNBCC&CSTC	TT UPTH	GMHS 2
	09g00 - 09g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	CSNBCC&CSTC	TT UPTH	GMHS 2
	10g00 - 10g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	CSNBCC&CSTC	TT UPTH	GMHS 2
	11g00 - 11g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	CSNBCC&CSTC	TT UPTH	GMHS 2
	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B	P. 4 KHU B	BỘ MÔN	P. 15 KHU B
	14g00 - 14g50			CSSKNLCB NGOAIKHOA			CSCNCĐPHCN	TT HTĐNTLVDVYTKC	GMHS 3
Thứ 3	14g00 - 14g50			CSSKNLCB NGOAIKHOA			CSCNCĐPHCN	TT HTĐNTLVDVYTKC	GMHS 3
	15g00 - 15g50			CSSKNLCB NGOAIKHOA			CSCNCĐPHCN	TT HTĐNTLVDVYTKC	GMHS 3
	16g00 - 16g50			CSSKNLCB NGOAIKHOA			CSCNCĐPHCN	TT HTĐNTLVDVYTKC	GMHS 3
				P. 3 KHU B			P. 4 KHU B	BỘ MÔN	P. 15 KHU B
	08g00 - 08g50	SLB-MD	SLB-MD			CSSKPN	QLĐD	QLĐD	QLĐD
	09g00 - 09g50	SLB-MD	SLB-MD			CSSKPN	QLĐD	QLĐD	QLĐD
Thứ 4	10g00 - 10g50	SLB-MD	SLB-MD			CSSKPN	QLĐD	QLĐD	QLĐD
	11g00 - 11g50	SLB-MD	SLB-MD			CSSKPN	QLĐD	QLĐD	QLĐD
	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			P. 18 KHU B	P. 4 KHU B	P. 4 KHU B	P. 4 KHU B
	14g00 - 14g50	DUOCLY	DUOCLY	CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	ĐDGB	CCNBV 1	
	15g00 - 15g50	DUOCLY	DUOCLY	CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	ĐDGB	CCNBV 1	
	16g00 - 16g50	DUOCLY	DUOCLY	CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	ĐDGB	CCNBV 1	
Thứ 5		P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 3 KHU B		P. 18 KHU B	P. 4 KHU B	P. 13 KHU B	
	08g00 - 08g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN		TT UPTH	GMHS 2
	09g00 - 09g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN		TT UPTH	GMHS 2
	10g00 - 10g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN		TT UPTH	GMHS 2
	11g00 - 11g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN		TT UPTH	GMHS 2
	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B		BỘ MÔN	P. 15 KHU B
Thứ 6	14g00 - 14g50	DD-TC		CSSKNLCB NGOAIKHOA			ĐDCĐ		GMHS 3
	15g00 - 15g50	DD-TC		CSSKNLCB NGOAIKHOA			ĐDCĐ		GMHS 3
	16g00 - 16g50	DD-TC		CSSKNLCB NGOAIKHOA			ĐDCĐ		GMHS 3
		P. 14 KHU B		P. 3 KHU B			P. 4 KHU B		P. 15 KHU B
	08g00 - 08g50	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD				QLĐD	QLĐD	QLĐD
	09g00 - 09g50	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD				QLĐD	QLĐD	QLĐD
Thứ 7	10g00 - 10g50	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD				QLĐD	QLĐD	QLĐD
	11g00 - 11g50	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD				QLĐD	QLĐD	QLĐD
	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			DUỐC LS GMHS	P. 4 KHU B	P. 4 KHU B	P. 4 KHU B
	14g00 - 14g50			CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	CCNBV2	CCNBV2	
	15g00 - 15g50			CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	CCNBV2	CCNBV2	
	16g00 - 16g50			CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	CCNBV2	CCNBV2	
Thứ 8		P. 3 KHU B		P. 3 KHU B		P. 18 KHU B	P. 13 KHU B		
	08g00 - 08g50	ĐDCS1	ĐDCS1			CSSKPN	ĐDCĐ		GMHS 2
	09g00 - 09g50	ĐDCS1	ĐDCS1			CSSKPN	ĐDCĐ		GMHS 2
	10g00 - 10g50	ĐDCS1	ĐDCS1			CSSKPN	ĐDCĐ		
	11g00 - 11g50	ĐDCS1	ĐDCS1			CSSKPN	ĐDCĐ		
	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B		DLSTCCNBV	P. 18 KHU B	P. 4 KHU B		P. 15 KHU B
Thứ 9	14g00 - 14g50			CSSKNLCB NGOAIKHOC	DLSTCCNBV	CSNBCC&CSTC	CSNBCC&CSTC	TT HTĐNTLVDVYTKC	GMHS 3
	15g00 - 15g50			CSSKNLCB NGOAIKHOC	DLSTCCNBV	CSNBCC&CSTC	CSNBCC&CSTC	TT HTĐNTLVDVYTKC	GMHS 3
	16g00 - 16g50			CSSKNLCB NGOAIKHOC	DLSTCCNBV	CSNBCC&CSTC	CSNBCC&CSTC	TT HTĐNTLVDVYTKC	
				P. 3 KHU B	P. 13 KHU B	P. 18 KHU B	P. 4 KHU B	BỘ MÔN	P. 15 KHU B
	08g00 - 08g50					LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	09g00 - 09g50					LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
Thứ 10	10g00 - 10g50					LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	11g00 - 11g50					LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	13g00 - 13g50					P. 1 KHU B	P. 1 KHU B	P. 1 KHU B	P. 1 KHU B
	14g00 - 14g50					LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	15g00 - 15g50					LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	16g00 - 16g50					LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
Thứ 11						P. 1 KHU B	P. 1 KHU B	P. 1 KHU B	P. 1 KHU B

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 03 (TỪ 22/09/2024 – 27/09/2024)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 03	17	18	19	20	21	22	23	24
		CNĐĐ HS(4)	CNHOSINH1	CNHOSINH2	CNKTPHCN1	CNKTPHCN2	CNKTPHCN3	CNKTPHCN4	CNKTHAYHI
	22/09-27/09	18	26	26	30	29	29	24	54
Thứ 2	08g00 - 08g50	CSTKCNC		V-KS (VS)		BL&VLTL TIMMACH-HO		VLTL NHI KHOA	
	09g00 - 09g50	CSTKCNC		V-KS (VS)		BL&VLTL TIMMACH-HO		VLTL NHI KHOA	
	10g00 - 10g50	CSTKCNC		V-KS (VS)		BL&VLTL TIMMACH-HO		VLTL NHI KHOA	
	11g00 - 11g50	CSTKCNC		V-KS (VS)		BL&VLTL TIMMACH-HO		VLTL NHI KHOA	
	13g00 - 13g50	P. 12 KHU B		P. 1.08 TTXN-TN		P. 13 KHU B		P. 14 KHU B	
	14g00 - 14g50	CSCDSK	SHDT	DDTC	NGOAINGU	CĐHA			GDTC
	15g00 - 15g50	CSCDSK	SHDT	DDTC	NGOAINGU	CĐHA			GDTC
	16g00 - 16g50	CSCDSK	SHDT	DDTC	NGOAINGU	CĐHA			GDTC
		P. 12 KHU B	P. 1.09 TTXN-TN	P. 1.08 TTXN-TN	P. 1.10 TTXN-TN		P. 13 KHU B		KHU B
Thứ 3	08g00 - 08g50		TLYH-YĐ		TINHOC			TT VLTLTT-CNC	GIAI PHAU
	09g00 - 09g50		TLYH-YĐ		TINHOC			TT VLTLTT-CNC	GIAI PHAU
	10g00 - 10g50		TLYH-YĐ		TINHOC			TT VLTLTT-CNC	GIAI PHAU
	11g00 - 11g50		TLYH-YĐ		TINHOC			TT VLTLTT-CNC	GIAI PHAU
	13g00 - 13g50	QLDD - HS	GDTC	KSNK	XS-TKYH	LGCN		P. 14 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN
	14g00 - 14g50	QLDD - HS	GDTC	KSNK	XS-TKYH	LGCN			
	15g00 - 15g50	QLDD - HS	GDTC	KSNK	XS-TKYH	LGCN			
	16g00 - 16g50	QLDD - HS	GDTC	KSNK	XS-TKYH	LGCN			
		P. 14 KHU B	KHU B	P. 1.08 TTXN-TN	P. 1.10 TTXN-TN	P. 12 KHU B			
Thứ 4	08g00 - 08g50	CSTPTSPK			GIAIPHAU	VĐTL	VLTL TIMMACH-HO	HINHHINHCU&CHIGI	SH - DT
	09g00 - 09g50	CSTPTSPK			GIAIPHAU	VĐTL	VLTL TIMMACH-HO	HINHHINHCU&CHIGI	SH - DT
	10g00 - 10g50	CSTPTSPK			GIAIPHAU	VĐTL	VLTL TIMMACH-HO	HINHHINHCU&CHIGI	SH - DT
	11g00 - 11g50	CSTPTSPK			GIAIPHAU	VĐTL	VLTL TIMMACH-HO	HINHHINHCU&CHIGI	SH - DT
	13g00 - 13g50	P. 10 KHU B			P. 11 KHU B	P. 12 KHU B	P. 13 KHU B	P. 14 KHU B	P. 1.09 TTXN-TN
	14g00 - 14g50		GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT XS-TKYH	VANDONGHOC	CĐHA		NGOAI NGU 1
	15g00 - 15g50		GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT XS-TKYH	VANDONGHOC	CĐHA		NGOAI NGU 1
	16g00 - 16g50		GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT XS-TKYH	VANDONGHOC	CĐHA	NGOAI NGU 1	
			P. 1.05 TTXN-TN	BỘ MÔN	BỘ MÔN TH	P. 12 KHU B	P. 13 KHU B		P. 1.09 TTXN-TN
Thứ 5	08g00 - 08g50	CSTKCNC		DUOCLY				TT VLTLTT-CNC	TLYH - YD
	09g00 - 09g50	CSTKCNC		DUOCLY				TT VLTLTT-CNC	TLYH - YD
	10g00 - 10g50	CSTKCNC		DUOCLY				TT VLTLTT-CNC	TLYH - YD
	11g00 - 11g50	CSTKCNC		DUOCLY				TT VLTLTT-CNC	TLYH - YD
	13g00 - 13g50	P. 10 KHU B		P. 1.09 TTXN-TN				P. 14 KHU B	P. 1.08 TTXN-TN
	14g00 - 14g50	CSCDSK		SLB-MD	TINHOC	LGCN			
	15g00 - 15g50	CSCDSK		SLB-MD	TINHOC	LGCN			
	16g00 - 16g50	CSCDSK		SLB-MD	TINHOC	LGCN			
		P. 10 KHU B	P. 1.09 TTXN-TN	P. 1.08 TTXN-TN	P. 12 KHU B				
Thứ 6	08g00 - 08g50	QLDD - HS	KNGTTTHNN	TT ĐDCS	GDTC	BL&VLTL TIMMACH-HO			
	09g00 - 09g50	QLDD - HS	KNGTTTHNN	TT ĐDCS	GDTC	BL&VLTL TIMMACH-HO			
	10g00 - 10g50	QLDD - HS	KNGTTTHNN	TT ĐDCS	GDTC	BL&VLTL TIMMACH-HO			
	11g00 - 11g50	QLDD - HS	KNGTTTHNN	TT ĐDCS	GDTC	BL&VLTL TIMMACH-HO			
	13g00 - 13g50	P. 10 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN	BỘ MÔN	KHU B		P. 13 KHU B		
	14g00 - 14g50	CSSKSSTPHCN	KNGTTTHNN	TT ĐDCS		BH NOI-NGOAI			HOA SINH
	15g00 - 15g50	CSSKSSTPHCN	KNGTTTHNN	TT ĐDCS		BH NOI-NGOAI			HOA SINH
	16g00 - 16g50	CSSKSSTPHCN	KNGTTTHNN	TT ĐDCS		BH NOI-NGOAI		HOA SINH	
		BỘ MÔN	P. 1.05 TTXN-TN	BỘ MÔN		P. 12 KHU B	P. 1.09 TTXN-TN		
Thứ 7	08g00 - 08g50	LSĐCSVN					TTHCM		TRIỆT
	09g00 - 09g50	LSĐCSVN					TTHCM		TRIỆT
	10g00 - 10g50	LSĐCSVN					TTHCM		TRIỆT
	11g00 - 11g50	LSĐCSVN					TTHCM		TRIỆT
	13g00 - 13g50	P. 1 KHU B					P. 13 KHU B		P. 1.09 TTXN-TN
	14g00 - 14g50	LSĐCSVN							TRIỆT
	15g00 - 15g50	LSĐCSVN							TRIỆT
	16g00 - 16g50	LSĐCSVN						TRIỆT	
		P. 1 KHU B							P. 1.09 TTXN-TN

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 03 (TỪ 22/09/2024 – 27/09/2024)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 03	25 CNKTHAYH2	26 CNKTHAYH3	27 CNKTHAYH4	28 CNKTXN1	29 CNKTXN2	30 CNKTXN3	31 CNKTXN4
	22/09-27/09	54	34	48	50	47	47	50
Thứ 2	08g00 - 08g50		THBV 1	TCH CL ĐT	GIẢI PHAU	KYSINH1		THLS
	09g00 - 09g50		THBV 1	TCH CL ĐT	GIẢI PHAU	KYSINH1		THLS
	10g00 - 10g50		THBV 1	TCH CL ĐT	GIẢI PHAU	KYSINH1		THLS
	11g00 - 11g50		THBV 1	TCH CL ĐT	GIẢI PHAU	KYSINH1		THLS
				P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN		
Thứ 3	13g00 - 13g50		THBV 1		TIN HOC		VISINH3	THLS
	14g00 - 14g50		THBV 1		TIN HOC		VISINH3	THLS
	15g00 - 15g50		THBV 1		TIN HOC		VISINH3	THLS
	16g00 - 16g50		THBV 1		TIN HOC		VISINH3	THLS
					P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN		
Thứ 4	08g00 - 08g50	NLCPPTAYH 1	THBV 1	LSĐCSVN	HOA HOC	CNXHKH	KYSINH3	THLS
	09g00 - 09g50	NLCPPTAYH 1	THBV 1	LSĐCSVN	HOA HOC	CNXHKH	KYSINH3	THLS
	10g00 - 10g50	NLCPPTAYH 1	THBV 1	LSĐCSVN	HOA HOC	CNXHKH	KYSINH3	THLS
	11g00 - 11g50	NLCPPTAYH 1	THBV 1	LSĐCSVN	HOA HOC	CNXHKH	KYSINH3	THLS
		P. 16 KHU B		P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN	P. 1.08 TTXN-TN	
Thứ 5	13g00 - 13g50	NLCPPTAYH 1	THBV 1	NCKH	SH - DT	SLB - MD		THLS
	14g00 - 14g50	NLCPPTAYH 1	THBV 1	NCKH	SH - DT	SLB - MD		THLS
	15g00 - 15g50	NLCPPTAYH 1	THBV 1	NCKH	SH - DT	SLB - MD		THLS
	16g00 - 16g50	NLCPPTAYH 1	THBV 1	NCKH	SH - DT	SLB - MD		THLS
		P. 16 KHU B		P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN		
Thứ 6	08g00 - 08g50		THBV 1		GDTC		HOASINH3	THLS
	09g00 - 09g50		THBV 1		GDTC		HOASINH3	THLS
	10g00 - 10g50		THBV 1		GDTC		HOASINH3	THLS
	11g00 - 11g50		THBV 1		GDTC		HOASINH3	THLS
					KHU B		P. 7 KHU B	
Thứ 7	13g00 - 13g50		THBV 1		TRIỆT	VI SINH 1	HH3 (HHĐM)	THLS
	14g00 - 14g50		THBV 1		TRIỆT	VI SINH 1	HH3 (HHĐM)	THLS
	15g00 - 15g50		THBV 1		TRIỆT	VI SINH 1	HH3 (HHĐM)	THLS
	16g00 - 16g50		THBV 1		TRIỆT	VI SINH 1	HH3 (HHĐM)	THLS
					P. 9 KHU B	P. 1.07 TTXN-TN	P. 7 KHU B	
Thứ 8	08g00 - 08g50	SLB - MD	THBV 1		TLYH - YD	KYSINH1	LSĐCS VN	THLS
	09g00 - 09g50	SLB - MD	THBV 1		TLYH - YD	KYSINH1	LSĐCS VN	THLS
	10g00 - 10g50	SLB - MD	THBV 1		TLYH - YD	KYSINH1	LSĐCS VN	THLS
	11g00 - 11g50	SLB - MD	THBV 1		TLYH - YD	KYSINH1	LSĐCS VN	THLS
		P. 1.10 TTXN-TN			P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN	P. 7 KHU B	
Thứ 9	13g00 - 13g50	CNXHKH	THBV 1	NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
	14g00 - 14g50	CNXHKH	THBV 1	NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
	15g00 - 15g50	CNXHKH	THBV 1	NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
	16g00 - 16g50	CNXHKH	THBV 1	NCKH	NGOAI NGU 1	BH NOI - NGOAI	ATSH-KSNK	THLS
		P. 1.10 TTXN-TN		P. 17 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN	P. 1.07 TTXN-TN	P. 7 KHU B	
Thứ 10	08g00 - 08g50		THBV 1		GDTC	HH1	XNTB2	THLS
	09g00 - 09g50		THBV 1		GDTC	HH1	XNTB2	THLS
	10g00 - 10g50		THBV 1		GDTC	HH1	XNTB2	THLS
	11g00 - 11g50		THBV 1		GDTC	HH1	XNTB2	THLS
					KHU B	P. 1.07 TTXN-TN	P. 1.08 TTXN-TN	
Thứ 11	13g00 - 13g50		THBV 1		HOASINH1	HOASINH1	KYSINH3	THLS
	14g00 - 14g50		THBV 1		HOASINH1	HOASINH1	KYSINH3	THLS
	15g00 - 15g50		THBV 1		HOASINH1	HOASINH1	KYSINH3	THLS
	16g00 - 16g50		THBV 1		HOASINH1	HOASINH1	KYSINH3	THLS
						P. 1.07 TTXN-TN	P. 1.08 TTXN-TN	
Thứ 12	08g00 - 08g50							
	09g00 - 09g50							
	10g00 - 10g50							
	11g00 - 11g50							
Thứ 13	13g00 - 13g50							
	14g00 - 14g50							
	15g00 - 15g50							
	16g00 - 16g50							